

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CHO HỌC SINH
KHÓA 12, 13, 14 HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TCĐL ngày tháng 03/2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Đắk Lắk)

STT theo lớp	HỆ/ NĂM	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐTBM thi lần 1	XLHT	Điểm RL trường	XLRL	Danh hiệu xét học bổng	Ghi chú
1	PT	K13VT1	Nguyễn Văn Đại	14/07/1978	8.6	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	NGÀNH HCVT
2	PT	K13VT1	Bùi Văn Chát	20/07/1992	8.4	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
3	PT	K13VT1	Dương Tú Công	20/08/1980	8.3	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	
4	PT	K13VT1	Nguyễn Đình Hồng	20/10/1985	8.2	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
5	PT	K13VT1	Đặng Ngọc Tuấn	03/09/1971	8.2	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	
6	PT	K13VT1	Lê Thọ Bằng	11/01/1968	8.1	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
7	PT	K13VT1	Hà Văn Duẩn	14/07/1976	8.1	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
8	PT	K13VT1	Phan Minh Giáp	27/07/1974	8.1	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	
9	PT	K13VT1	Trần Văn Như	26/10/1974	8.0	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	
10	CS	K13VT1	Nguyễn Thị Diễm Mi	07/07/1997	8.0	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
11	CS	K14VT1	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	07/09/1992	8.6	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
12	CS	K14VT1	Nguyễn Trung Tuyền	18/08/1998	8.1	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
13	CS	K14VT1	Nguyễn Văn Hà	10/11/1992	8.1	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	
14	CS	K14VT1	H Doan Byă	25/03/1990	8	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
15	CS	K14VT1	Phạm Đăng Khoa	20/02/1982	7.8	Khá	85	Tốt	Khá	
16	CS	K14VT1	H Đay Ê Ban	18/09/1995	7.5	Khá	80	Tốt	Khá	
17	CS	K14VT2	H Lim Bkrông	26/06/1991	8.2	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
18	CS	K14VT2	Y Linh Niê	15/07/1993	8	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
19	PT	K14VT2	Phan Văn Kiệt	24/03/1997	8	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
20	CS	K14VT2	Ni Sa Ksor	14/07/1994	7.8	Khá	80	Tốt	Khá	
21	CS	K14VT2	H Noang Niê	10/11/1993	7.5	Khá	83	Tốt	Khá	
22	CS	K14VT2	Nguyễn Thị Huế	10/10/1994	7.4	Khá	82	Tốt	Khá	
23	CS	K14VT2	H San Ny Bkrông	07/02/2008	7.4	Khá	82	Tốt	Khá	
24	CS	K14VT2	Y Hùng Knul	06/09/1993	7.3	Khá	80	Tốt	Khá	
25	CS	K14VT2	H- Nang My Niê	22/03/2003	7.2	Khá	80	Tốt	Khá	
26	CS	K13CBMA2	Sáo Nan Thơ	16/04/1986	8.8	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	NGÀNH KTCBMA
27	CS	K13CBMA2	Nguyễn Thị Tâm	01/10/1985	8.8	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
28	CS	K13CBMA2	H' Sâm Byă	06/12/1992	8.6	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	
29	CS	K13CBMA2	H' Bê Ra Êban	26/03/1990	8.3	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
30	CS	K13CBMA2	Y- Hao Glan	03/02/1998	8.3	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
31	PT	K13CBMA2	Nông Văn Thê	15/07/1984	8.2	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
32	CS	K13CBMA2	H'- Lý Niê	05/09/2002	8.1	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
33	CS	K13CBMA2	H' Lan Kbuôr	17/03/1991	8.1	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
34	CS	K13CBMA2	H Ngọc Chi Bkrông	18/04/1996	8.1	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
35	CS	K13CBMA2	Nguyễn Thị Hoa	19/06/1982	8.1	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
36	CS	K13CBMA2	H'- Nhung Glan	25/02/1990	8.1	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
37	CS	K14CBMA1	Nguyễn Thị Phương	10/08/1991	8.5	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
38	CS	K14CBMA1	Đoàn Đại Dương	14/10/1982	8.4	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	
39	CS	K14CBMA1	H' Hoạch Knul	01/08/1999	8.3	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	
40	CS	K14CBMA1	Lê Hoàng Hải	17/01/2007	8.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
41	CS	K14CBMA1	H' Siếp Êban	11/04/1996	8.1	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	
42	CS	K14CBMA1	H- Huấn Êban	01/07/1998	7.9	Khá	82	Tốt	Khá	
43	CS	K14CBMA1	H' Mi Xuyên Hra	28/06/2000	7.9	Khá	82	Tốt	Khá	
44	CS	K14CBMA1	H Nhâm Byă	25/11/1992	7.9	Khá	82	Tốt	Khá	

STT theo lớp	HỆ/ NĂM	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐTBM thi lần 1	XLHT	Điểm RL trường	XLRL	Danh hiệu xét học bổng	Ghi chú
46	CS	K14CBMA1	H - Sáo Lje Êban	24/07/2000	7.9	Khá	82	Tốt	Khá	
47	CS	K14CBMA1	H' Truc Rya	06/04/1992	7.8	Khá	81	Tốt	Khá	
48	CS	K14CBMA1	H Huyền Rya	10/09/1996	7.7	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
49	CS	K13CT3	Nguyễn Phi Hùng	20/08/2007	8.0	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	NGÀNH CNTT
50	CS	K13CT3	Nguyễn Thị Yến Chi	08/01/2007	7.6	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
51	CS	K13CT3	Lê Nguyễn Thanh Bình	16/11/2007	7.2	Khá	94	Xuất sắc	Khá	
52	CS	K13CT3	H Ngoan Niê	13/09/2007	7.2	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
53	CS	K13CT3	Nay H Yến Nhi	06/09/2007	7.2	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
54	CS	K13CT3	Đỗ Thị Quỳnh Anh	02/12/2007	7.2	Khá	88	Tốt	Khá	
55	CS	K13CT3	Triệu Thị Khánh Huyền	01/01/2007	7.0	Khá	94	Xuất sắc	Khá	
56	CS	K13CT3	H - Chuên - Niê	23/04/2007	7.0	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
57	CS	K13CT3	Nguy Trường Phong	14/06/2007	7.0	Khá	85	Tốt	Khá	
58	CS	K13CT4	Phạm Thế Hùng	26/09/2007	8.5	Giỏi	97	Xuất sắc	Giỏi	
59	CS	K13CT4	Đỗ Tô Hoài Nam	24/02/2006	8	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
60	CS	K13CT4	Mai Thị Lành	16/03/2006	7.8	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
61	CS	K13CT4	Y Thạch Hmok	04/04/2007	7.8	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
62	CS	K13CT4	Y Ka-in Knul	26/07/2007	7.8	Khá	85	Tốt	Khá	
63	CS	K13CT4	Đặng Văn Bôn	14/08/2007	7.7	Khá	96	Xuất sắc	Khá	
64	CS	K13CT4	Nguyễn Phạm Nhật Trường	25/01/2007	7.7	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
65	CS	K13CT4	Nguyễn Vũ Hiếu	09/11/2007	7.5	Khá	80	Tốt	Khá	
66	CS	K13CT4	Vi Quốc Trọng	02/12/2007	7.3	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
67	CS	K14CT1	Bản Thị Dung	06/07/2003	8	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
68	CS	K14CT1	H - Dịu - Niê	21/08/2008	7.4	Khá	84	Tốt	Khá	
69	CS	K14CT1	H - Trang Niê	26/08/2008	7.2	Khá	71	Khá	Khá	
70	CS	K14CT1	KSor H Toét	07/09/2008	7.1	Khá	70	Khá	Khá	
71	CS	K14CT1	Bùi Ngọc Khánh	01/01/2008	7.1	Khá	70	Khá	Khá	
72	CS	K14CT1	Nguyễn Đức Hoành	04/01/2008	7	Khá	74	Khá	Khá	
73	CS	K14CT1	Mông Văn Ba	19/10/2008	7	Khá	70	Khá	Khá	
74	CS	K14CT2	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	02/10/2007	7.4	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
75	CS	K12KT5	Nguyễn Văn Mến	30/05/2006	8.7	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	NGÀNH KẾ TOÁN
76	CS	K12KT5	Nguyễn Thành Tâm	18/04/2006	8.2	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
77	CS	K12KT5	Lê Đức Vinh	20/05/2005	8.2	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
78	CS	K12KT5	Nguyễn Vũ Quỳnh Anh	22/12/2006	7.9	Khá	85	Tốt	Khá	
79	CS	K12KT5	Lương Thị Quỳnh Hương	24/04/2006	7.9	Khá	85	Tốt	Khá	
80	CS	K13KT4	Phan Thị Mỹ Duyên	23/05/2007	8.2	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	
81	CS	K13KT4	Nguyễn Quang Vinh	24/04/2007	7.1	Khá	91	Xuất sắc	Khá	
82	CS	K14KT2	Nguyễn Ngọc Trang	01/10/2008	8.1	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
83	CS	K14KT2	Nguyễn Thị Xuân Đan	16/07/2008	7.7	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
84	CS	K14KT2	Đinh Bảo Vy	16/09/2007	7.7	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
85	CS	K14KT2	Trần Văn Tuấn Anh	29/07/2008	7.5	Khá	82	Tốt	Khá	
86	CS	K14KT2	H Ly Da Mlô	05/12/2005	7.4	Khá	85	Tốt	Khá	
87	CS	K14KT2	H Da Ly Niê	04/12/2008	7.4	Khá	83	Tốt	Khá	
88	CS	K14KT2	Nguyễn Viết Bắc	25/01/2008	7.3	Khá	86	Tốt	Khá	
89	CS	K14KT2	H Diệp Niê	30/10/2005	7.3	Khá	82	Tốt	Khá	
90	CS	K14KT2	H ' Ly-Sa-Mlô	15/01/2007	7.3	Khá	80	Tốt	Khá	
91	CS	K14KT2	Lưu Văn Tiến	13/02/2008	7.2	Khá	89	Tốt	Khá	
92	CS	K14KT2	H DuRy Mlô	06/10/2008	7.2	Khá	87	Tốt	Khá	

STT theo lớp	HỆ/ NĂM	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐTBM thi lần 1	XLHT	Điểm RL trường	XLRL	Danh hiệu xét học bổng	Ghi chú
94	PT	K14KT1	Nguyễn Thị Thùy Dung	20/01/1996	8.6	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
95	1N	K14KT1	Ngô Thị Hoài	15/05/1983	8.4	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
96	PT	K14KT1	Nguyễn Thị Dung	21/09/1994	8.3	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
97	PT	K14KT1	Trần Thị Thùy Dung	02/01/1997	8.2	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
98	PT	K14KT1	Thiều Quang Thuận	16/09/1991	8.1	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
99	PT	K14KT1	Nguyễn Thị Quỳnh	24/10/2003	8.1	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
100	PT	K14KT1	Đinh Thị Hoài Phương	28/01/1999	7.9	Khá	83	Tốt	Khá	
101	CS	K13TT2	Trương Văn Tuyển	22/02/2007	7.6	Khá	86	Tốt	Khá	NGÂN H TIBVTV
102	CS	K13TT2	H' Kiều Niê	10/07/2007	7.5	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
103	CS	K13TT2	H - Ngoân	22/01/2007	7.4	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
104	CS	K13TT2	H Si Ne	28/01/2007	7.4	Khá	85	Tốt	Khá	
105	CS	K13TT2	H Uít Niê	26/04/2007	7.4	Khá	85	Tốt	Khá	
106	CS	K13TT2	Y - Ka Mi	17/06/2007	7.2	Khá	89	Tốt	Khá	
107	CS	K13TT2	H Wui Ayun	25/06/2007	7.1	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
108	CS	K13TT2	H Tuyết Niê	04/08/2007	7.1	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
109	CS	K13TT2	H Siăm Niê	14/05/2007	7.0	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
110	CS	K13TT2	H - Vui - Mlô	01/04/2007	7.0	Khá	87	Tốt	Khá	
111	CS	K13TT2	H Uyên Mlô	17/08/2007	7.0	Khá	85	Tốt	Khá	
112	CS	K13TT2	H - Ngoäch -	03/02/2007	7.0	Khá	81	Tốt	Khá	
113	CS	K13TT5	Nông Văn Thiện	08/12/2007	8.9	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
114	CS	K13TT5	Hoàng Quốc Khánh	10/08/2006	8.7	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
115	CS	K13TT5	Triệu Chấn Pu	11/08/2007	8.7	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
116	CS	K13TT5	Dương Thị Xuân Hương	21/12/2007	8.5	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	
117	CS	K13TT5	Nguyễn Trung Hiếu	29/11/2004	8.5	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
118	CS	K13TT5	Đặng Hoàng Văn Hà	23/07/2007	8.3	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
119	CS	K13TT5	Cầm Bá Nam	22/01/2006	8.0	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	
120	CS	K13TT5	Cao Ngọc Hiếu	09/06/2005	8.0	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
121	CS	K13TT5	Hoàng Văn Quầy	27/02/2005	7.9	Khá	86	Tốt	Khá	
122	CS	K13TT5	Lê Trọng Thiện	06/12/2006	7.9	Khá	87	Tốt	Khá	
123	CS	K13TT5	Hoàng Thế Anh	09/11/2007	7.7	Khá	76	Khá	Khá	
124	CS	K13TT5	Nông Ngọc Hòa	07/09/2006	7.7	Khá	89	Tốt	Khá	
125	CS	K13TT5	Hoàng Văn Hải	16/02/2007	7.6	Khá	88	Tốt	Khá	
126	CS	K13TT5	Sùng Mí Páo	26/07/2007	7.5	Khá	88	Tốt	Khá	
127	CS	K13TT5	Vì Văn Quân	14/01/2006	7.4	Khá	85	Tốt	Khá	
128	1N	K14TT1	Đào Thị Hoài	07/09/1989	8.5	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
129	1N	K14TT1	Văn Đức Trung	05/06/1989	8.5	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
130	1N	K14TT1	Cao Thị Nguyên Diệu	12/11/1998	8.4	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	
131	1N	K14TT1	Phạm Thị Hồng Nhung	09/07/1990	8.2	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	
132	1N	K14TT1	Ngô Tuấn Anh	21/12/1992	8.2	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	
133	PT	K14TT1	Lê Duy Tây	18/10/1994	8.1	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	
134	1N	K14TT1	Nguyễn Hoàng Huy	20/07/1993	8.1	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi	
135	1N	K14TT1	Nguyễn Thị Thanh Trang	30/10/1980	8.1	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	
136	1N	K14TT1	Lại Thị Hằng	15/10/1997	8.1	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
137	1N	K14TT1	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	20/05/1981	8.0	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	
138	1N	K14TT1	Hoàng Thanh Hải	20/05/1993	8.0	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	
139	1N	K14TT2	Nguyễn Thị Xuân	21/11/1977	8.7	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
140	1N	K14TT2	Nguyễn Quốc Trường	02/06/1987	8.4	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	

STT theo lớp	HỆ/ NĂM	Lớp	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	ĐTBM thi lần 1	XLHT	Điểm RL trường	XLRL	Danh hiệu xét học bổng	Ghi chú
142	1N	K14TT2	Nguyễn Duy	Hiệu	12/10/1990	8.2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
143	1N	K14TT2	Đặng Thị	Thom	27/09/1989	8.1	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
144	PT	K14TT2	Bùi Thị	Long	06/01/1996	8.1	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
145	1N	K14TT2	Trương Thị Mỹ	Nhung	26/06/1999	8.0	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
146	1N	K14TT2	Trần Văn	Vinh	12/06/1981	8.0	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
147	1N	K14TT2	Phạm Ngọc	Phúc	20/08/1993	7.9	Khá	80	Tốt	Khá	
148	CS	K13DD1	Thào A	Va	05/06/2007	8.5	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	NGÀNH XDDD&CN
149	CS	K13DD1	Sùng Văn	Thào	09/07/2007	7.9	Khá	83	Tốt	Khá	
150	CS	K13DD1	Vàng Văn	Chiến	06/09/2007	7.8	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
151	CS	K13DD1	Thào Duy	Hồng	07/03/2006	7.8	Khá	83	Tốt	Khá	
152	CS	K13DD1	Giảng Seo	Hồng	16/05/2007	7.7	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
153	CS	K13DD1	Giảng Seo	Héo	25/09/2007	7.7	Khá	82	Tốt	Khá	
154	CS	K13DD1	Lê Công	Sơn	17/02/2007	7.5	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
155	CS	K13DD1	Vàng Thị	Pằng	04/04/2007	7.5	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
156	CS	K13DD1	Dương Phúc	Tiến	08/12/2005	7.5	Khá	84	Tốt	Khá	
157	CS	K13DD1	Nguyễn Trung	Huy	28/08/2007	7.5	Khá	82	Tốt	Khá	
158	CS	K14DD1	Lý Văn	Giảng	04/07/2007	7.8	Khá	86	Tốt	Khá	
159	CS	K14DD1	Hầu A	Sáng	01/01/2007	7.8	Khá	80	Tốt	Khá	
160	CS	K14DD1	Vàng Hồng	Quân	05/12/2007	7.5	Khá	83	Tốt	Khá	
161	CS	K14DD1	Lý Văn	Sơn	01/12/2008	7.3	Khá	89	Tốt	Khá	
162	CS	K14DD1	Giảng Đức	Minh	04/02/2008	7.2	Khá	86	Tốt	Khá	
163	CS	K14DD1	Nông Văn	Sơn	09/09/2007	7.1	Khá	88	Tốt	Khá	
164	CS	K14DD1	Bàn Tài	Đoàn	11/12/2006	7.1	Khá	80	Tốt	Khá	
165	CS	K14DD1	Hoàng Thành	Tiến	04/11/2007	7.1	Khá	80	Tốt	Khá	
166	CS	K14DD3	Trần Ngọc Minh	Minh	22/04/2008	8.4	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	
167	CS	K14DD3	Sùng Văn	Tuấn	27/11/2008	7.8	Khá	79	Khá	Khá	
168	CS	K14DD3	Đặng Thị	Hà	16/06/2008	7.7	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
169	CS	K14DD3	Triệu Anh	Thư	07/05/2008	7.7	Khá	87	Tốt	Khá	
170	CS	K14DD3	Giảng	Thị Chư	20/12/2008	7.4	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
171	CS	K14DD3	Đặng Thị Phương	Điệp	23/10/2008	7.3	Khá	87	Tốt	Khá	
172	CS	K14DD3	Y-	Tonis-Kpă	20/11/2008	7	Khá	87	Tốt	Khá	
173	CS	K14DD3	Trần Thị	Thào	23/07/2007	7	Khá	82	Tốt	Khá	
174	CS	K14DD3	Lù Văn	Hải	08/04/2008	7	Khá	79	Khá	Khá	
175	CS	K14DD3	Bàn Hữu	Kỳ	31/03/2008	7	Khá	78	Khá	Khá	
176	CS	K14DD2	Phạm Tiến	Phi	14/06/2008	7.6	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
177	CS	K14DD2	Dương Xuân Du	Bìn	26/05/2008	7.6	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
178	CS	K14DD2	Y	Viết Mlô	10/01/2006	7.5	Khá	88	Tốt	Khá	
179	CS	K14DD2	Nguyễn Trần	Hoàng	24/03/2008	7.2	Khá	78	Khá	Khá	
180	CS	K14DD2	Y	Tam Mlô	14/09/2008	7.2	Khá	70	Khá	Khá	
181	CS	K14DD2	Lê Nguyễn Ngọc	Long	22/10/2008	7.1	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
182	CS	K14DD2	Hồ Đình	Huy	03/03/2008	7	Khá	79	Khá	Khá	
183	CS	K14DD2	Y	Mi Kôn Mlô	22/11/2008	7	Khá	76	Khá	Khá	
184	CS	K13TNMT1	H	Den Niê	15/12/2002	8.7	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	NGÀNH
185	CS	K13TNMT1	Đào Thị	Diệu	04/11/1995	8.6	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
186	CS	K13TNMT1	H'	Dong Hra	01/06/1996	8.3	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
187	CS	K13TNMT1	Sáo Thu Sa	H'wing	06/01/2004	8.9	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
188	CS	K13TNMT1	H	Hạnh Hwing	26/05/1993	8.5	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	

STT theo lớp	HỆ/ NĂM	Lớp	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	ĐTBM thi lần 1	XLHT	Điểm RL trường	XLRL	Danh hiệu xét học bổng	Ghi chú
190	CS	K13TNMT1	H'	La Khon Hwing	24/11/1999	8.8	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
191	CS	K13TNMT1	H'	Mi Ra Niê	23/06/2004	8.5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	
192	CS	K13TNMT1	H	Tiê Hra	25/07/1996	8.7	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	
193	CS	K13TNMT1	H'	Út Niê	15/09/1992	8.6	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
194	CS	K13NHKS2	Nguyễn Thị	Sương	14/06/1992	9.0	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Xuất sắc	NGÀNH NV NHKS
195	CS	K13NHKS2	Bùi Thị	Hạnh	10/10/1994	9.0	Xuất sắc	81	Tốt	Giỏi	
196	CS	K13NHKS2	H'	Diêng Bkrông	13/09/1993	8.8	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
197	CS	K13NHKS2	H-	DLan - Alio	12/05/1992	8.7	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
198	CS	K13NHKS2	H'	Hay Hmok	16/12/1999	8.5	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
199	CS	K13NHKS2	H	Tú Te Wach	04/01/1997	8.4	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	
200	CS	K13NHKS2	H'	Hoa Rya	26/10/2022	8.3	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
201	CS	K13NHKS2	Trần Võ Thị Thanh	Huyền	03/06/1997	8.2	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
202	CS	K13NHKS2	H'	Niê Ri Niê	15/11/1997	8.2	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
203	CS	K13NHKS2	H'	Đi Ayun	01/12/1998	8.2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
204	CS	K13NHKS2	H'	Ha Mi Niê	20/08/1993	8.1	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi	
205	CS	K13NHKS1	H'	Trình Glan	05/05/1994	8.5	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
206	CS	K13NHKS1	H'	Teng HMok	08/12/1993	8.4	Giỏi	89	Tốt	Giỏi	
207	CS	K13NHKS1	H'	Nga Niê	06/02/1995	8.3	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
208	CS	K13NHKS1	H'	Nga KSor	25/10/1997	8.3	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	
209	CS	K13NHKS1	H'	Hống Hwing	15/03/1992	8.1	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
210	CS	K13NHKS1	H'	Bi Ni Bkrông	24/09/1989	8.1	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	
211	CS	K13NHKS1	H'	Bui Knul	12/03/1994	8.0	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
212	CS	K13NHKS1	H'	Nít Knul	01/01/1992	7.9	Khá	88	Tốt	Khá	
213	CS	K13NHKS1	H'	Liêng Knul	03/12/2000	7.9	Khá	85	Tốt	Khá	
214	CS	K13NHKS1	H	Rít Ayũn	08/11/1999	7.9	Khá	83	Tốt	Khá	
215	CS	K13NHKS1	H	An Êban	05/05/2005	7.9	Khá	81	Tốt	Khá	
216	CS	K13NHKS1	H'-	Him Bkrông	12/02/1998	7.9	Khá	81	Tốt	Khá	
217	CS	K13NHKS1	H	Mép A Yũn	25/02/2005	7.8	Khá	86	Tốt	Khá	
218	CS	K13NHKS3	H	Li Di Mlô	21/10/2007	8.1	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
219	CS	K13NHKS3	H	Nguen Kriêng	14/11/2007	7.9	Khá	89	Tốt	Khá	
220	CS	K13NHKS3	H	Nga Mlô	11/03/2007	7.8	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
221	CS	K13NHKS3	H	Mon Mlô	01/06/2007	7.7	Khá	81	Tốt	Khá	
222	CS	K13NHKS3	H	Tâm Kriêng	08/01/2007	7.6	Khá	83	Tốt	Khá	
223	CS	K13NHKS3	H	Nguin Niê	01/11/2007	7.4	Khá	93	Xuất sắc	Khá	
224	CS	K13NHKS3	H	Huế Niê	16/07/2007	7.1	Khá	92	Xuất sắc	Khá	
225	CS	K13NHKS3	H	Ni Mlô	02/02/2007	7.1	Khá	81	Tốt	Khá	
226	CS	K13NHKS3	H	Quyên Mlô	18/12/2007	7	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
227	CS	K14NHKS1	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	10/10/1990	8.7	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	
228	CS	K14NHKS1	H'	Yến Bkrông	16/07/1996	8.5	Giỏi	93	Xuất sắc	Giỏi	
229	CS	K14NHKS1	H	Mút Sang Êban	23/10/1995	8.5	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
230	CS	K14NHKS1	Long Ánh	Tuyết	13/08/2000	8.3	Giỏi	88	Tốt	Giỏi	
231	CS	K14NHKS1	H'	Kim La Niê Hwing	12/04/2003	8.2	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	
232	CS	K14NHKS1	H'	Sa Mik Êban	15/02/1993	8.1	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
233	CS	K14NHKS1	H -	Sôn Bkrông	29/05/1992	8.1	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	
234	CS	K14NHKS1	H'	Thiết Bkrông	01/12/1999	8	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	
235	CS	K14NHKS1	H'	Bê Bkrông	10/09/1990	7.9	Khá	83	Tốt	Khá	
236	CS	K14NHKS1	H	Win Knul	29/10/2000	7.8	Khá	86	Tốt	Khá	

STT theo lớp	HỆ/ NĂM	Lớp	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	ĐTBM thi lần 1	XLHT	Điểm RL trường	XLRL	Danh hiệu xét học bổng	Ghi chú
238	CS	K14NHKS2	H Thín Byă	21/06/1988	9.2	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc	
239	CS	K14NHKS2	H Sinh Êban	10/01/1990	8.5	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
240	CS	K14NHKS2	H Linh Êban	30/11/1989	8.3	Giỏi	95	Xuất sắc	Giỏi	
241	CS	K14NHKS2	H Nghiênn Adrờng	26/10/1990	8.2	Giỏi	90	Xuất sắc	Giỏi	
242	CS	K14NHKS2	H Bênn Niê	24/03/1996	7.9	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
243	CS	K14NHKS2	H Nhưong Êban	02/04/1985	7.8	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
244	CS	K14NHKS2	H Sang Êban	20/02/1994	7.8	Khá	84	Tốt	Khá	
245	CS	K14NHKS2	Đăng Quang Hùng	18/06/1993	7.7	Khá	95	Xuất sắc	Khá	
246	CS	K14NHKS2	H Djin Êban	20/11/1990	7.7	Khá	82	Tốt	Khá	
247	CS	K14NHKS2	H Lịch Mlô	11/05/1988	7.6	Khá	90	Xuất sắc	Khá	
248	CS	K14NHKS2	Y Tin Byă	01/02/2002	7.6	Khá	85	Tốt	Khá	

Danh sách này gồm có: 248 học sinh
Trong đó: Xuất sắc 02 học sinh; Giỏi 117 học sinh; Khá 129 học sinh.